**ĐỀ TÀI : Thiết kế app cho du khách đến tham quan tỉnh Trà Vinh theo quy trình thiết kế lấy người dùng làm trung tâm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Heuristics** | **Đáp ứng** | **Chưa đáp ứng** | **Đề xuất cải tiến** |
| 1.  Visibility | |  | | --- | | Các chức năng như gợi ý địa điểm, đặt xe, đặt khách sạn, lịch trình, thông báo được hiển thị rõ ràng trên trang chủ. | | |  | | --- | | Một số biểu tượng hoặc chức năng có thể không trực quan với người dùng mới, chẳng hạn các nút đặt vé, tạo lịch trình. | | |  | | --- | | Sử dụng biểu tượng hoặc các phần tử nổi bật hơn để trực quan hóa các thông tin quan trọng. | |
| 2.  Match | Giao diện cung cấp nội dung liên quan đến du lịch Trà Vinh (lễ hội, địa danh, ẩm thực), phù hợp với kỳ vọng người dùng. | Chưa rõ liệu nội dung được cá nhân hóa dựa trên sở thích hoặc lịch sử sử dụng của người dùng. | Tích hợp chức năng cá nhân hóa, hiển thị các địa điểm hoặc sự kiện theo sở thích, lịch sử tìm kiếm, hoặc vị trí hiện tại của người dùng |
| 3. Control | Người dùng có thể tự tạo lịch trình, lưu địa điểm yêu thích, và đặt xe hoặc khách sạn theo ý muốn. | Chưa hỗ trợ thông báo chi tiết khi người dùng gặp lỗi trong các thao tác như đặt vé hoặc điền thông tin cá nhân. | hêm thông báo lỗi cụ thể và chi tiết hơn, ví dụ: “Họ tên không được để trống” hoặc “Chọn ghế ngồi trước khi hoàn tất đặt vé” |
| 4. Consistency | Thiết kế giao diện đồng nhất, các chức năng như đặt xe, đặt khách sạn có quy trình tương tự nhau. | Một số chức năng khác nhau (ví dụ: đánh giá địa điểm và đặt vé) có thể có cách hiển thị và thao tác không thống nhất. | Đảm bảo sử dụng các thành phần giao diện và mẫu thiết kế nhất quán trên toàn bộ ứng dụng. |
| 5. Prevention | Quy trình điền thông tin sau khi chọn ghế giúp giảm thiểu lỗi nhập liệu, hướng dẫn người dùng hoàn tất thao tác dễ dàng. | Chưa có các biện pháp kiểm tra và xác minh dữ liệu nhập liệu (ví dụ: số điện thoại không hợp lệ hoặc email thiếu @). | Thêm chức năng kiểm tra dữ liệu theo thời gian thực và thông báo lỗi ngay khi phát hiện thông tin chưa hợp lệ. |
| 6. Recognition | Các biểu tượng và nhãn trong ứng dụng phù hợp, dễ hiểu (như bản đồ chỉ đường, hình ảnh địa điểm). | Một số người dùng mới có thể gặp khó khăn trong việc nhận biết nhanh ý nghĩa của các biểu tượng hoặc chức năng. | Cung cấp phần hướng dẫn sử dụng ngắn hoặc tooltip giải thích khi người dùng lần đầu tiếp cận. |
| 7. Flexibility | Cho phép người dùng lưu lịch trình, tùy chỉnh thông tin cá nhân, và tạo danh sách yêu thích. | Ứng dụng chưa rõ có hỗ trợ nhiều ngôn ngữ hoặc giao diện thân thiện cho người dùng cao tuổi (như chữ to, giao diện đơn giản hơn). | Thêm tùy chọn ngôn ngữ và chế độ giao diện linh hoạt cho các nhóm người dùng khác nhau. |
| 8. Minimalism | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Giao diện tập trung vào thông tin chính (địa điểm, lễ hội, ẩm thực) và hình ảnh minh họa trực quan | | Một số trang có thể bị quá tải thông tin hoặc hình ảnh, làm người dùng khó tập trung vào nội dung quan trọng. | Tối ưu hóa bố cục trang, giảm thông tin không cần thiết, sử dụng khoảng trắng để tăng sự thoáng đãng. |
| 9. Recover | Người dùng có thể lưu lại và xem lịch sử các địa điểm đã yêu thích hoặc tạo lại lịch trình. | ứng dụng không hỗ trợ khôi phục thông tin khi người dùng vô tình thoát ứng dụng hoặc mất kết nối mạng. | Tích hợp tính năng tự động lưu nháp và khôi phục thao tác gần nhất khi quay lại ứng dụng. |
| 10. Help | Có trang cài đặt thông tin người dùng để hỗ trợ chỉnh sửa và bảo mật dữ liệu cá nhân. | Không có thông tin hướng dẫn sử dụng hoặc hỗ trợ khi người dùng gặp vấn đề trong thao tác (như đặt vé thất bại). | Thêm phần "Trợ giúp" hoặc FAQ chi tiết, tích hợp chatbot hoặc đường dây hỗ trợ để giải đáp thắc mắc nhanh chóng. |